CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Số: 205/2024/BC/MGDV-VFS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 08 năm 2024

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN

THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 08/2024

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
	a.Danh mục chứng khoán ký quỹ tại Sở GDCK Hà Nội			
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CEO			CEO
4	CIA			CIA
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DL1			DL1
8	DNP			DNP
9	DTD			DTD
10	DVM			DVM
11	DXP			DXP
12	GKM			GKM
13	HHC			HHC
14	HJS			HJS
15	HLC			HLC
16	HUT			HUT
17	IDC			IDC
18	IDV			IDV
19	INN			INN
20	IPA			IPA
21	L14			L14
22	LAS			LAS
23	LHC			LHC
24	LIG			LIG
25	MBS			MBS
26	MDC			MDC
27	NAG			NAG
28	NBC			NBC
29	NDN			NDN

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
30	NSH			NSH
31	NTP			NTP
32	PBP			PBP
33	PCH			PCH
34	PGN			PGN
35	PLC			PLC
36	PSD			PSD
37	PTI			PTI
38	PVC			PVC
39	PVG			PVG
40	PVI			PVI
41	PVS			PVS
42	S55			S55
43	S99			S99
44	SCG			SCG
45	SCI			SCI
46	SD9			SD9
47	SHS			SHS
48	SLS			SLS
49	SVN			SVN
50	TDT			TDT
51	THD			THD
52	THT			THT
53	TIG			TIG
54	TNG			TNG
55	TPP			TPP
56	TV4			TV4
57	TVD			TVD
58	VC3			VC3
59	VC7			VC7
60	VCS			VCS
61	VGS			VGS
62	VHE			VHE
63	VNR			VNR
64	VTZ			VTZ
	b.Danh mục chứng khoán ký quỹ tại Sở GDCK TP.HCM			
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACC			ACC
4	ACL			ACL
5	ADS			ADS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
6	AGG			AGG
7	AGR			AGR
8	ANV			ANV
9	APG			APG
10	ASM			ASM
11	AST			AST
12	BAF			BAF
13	BCG			BCG
14	BCM			BCM
15	BFC			BFC
16	BIC			BIC
17	BID			BID
18	BKG			BKG
19	BMC			BMC
20	BMI			BMI
21	BMP			BMP
22	BSI			BSI
23	BTP			BTP
24	BVH			BVH
25	BWE			BWE
26	CCL			CCL
27	CDC			CDC
28	CHP			CHP
29	CII			CII
30	CMG			CMG
31	CMX			CMX
32	CNG			CNG
33	CRC			CRC
34	CSM			CSM
35	CSV			CSV
36	CTD			CTD
37	CTF			CTF
38	CTG			CTG
39	CTI			CTI
40	CTR			CTR
41	CTS			CTS
42	CVT			CVT
43	D2D			D2D
44	DBC			DBC
45	DBD			DBD
46	DBT			DBT
47	DCL			DCL

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
48	DCM			DCM
49	DGC			DGC
50	DGW			DGW
51	DHA			DHA
52	DHC			DHC
53	DHG			DHG
54	DHM			DHM
55	DIG			DIG
56	DPG			DPG
57	DPM			DPM
58	DPR			DPR
59	DRC			DRC
60	DSN			DSN
61	DVP			DVP
62	DXG			DXG
63	E1VFVN30			E1VFVN30
64	EIB			EIB
65	ELC			ELC
66	EVE			EVE
67	EVF			EVF
68	FCM			FCM
69	FMC			FMC
70	FPT			FPT
71	FTS			FTS
72	FUEMAV30			FUEMAV30
73	FUESSV30			FUESSV30
74	FUESSVFL			FUESSVFL
75	FUEVFVND			FUEVFVND
76	FUEVN100			FUEVN100
77	GAS			GAS
78	GDT			GDT
79	GEG			GEG
80	GEX			GEX
81	GMD			GMD
82	GSP			GSP
83	GVR			GVR
84	HAH			HAH
85	HAP			HAP
86	HAX			HAX
87	HCD			HCD
88	HCM			HCM
89	HDB			HDB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
90	HDC			HDC
91	HDG			HDG
92	HHP			HHP
93	HHS			HHS
94	HHV			HHV
95	HMC			HMC
96	HPG			HPG
97	HQC			HQC
98	HSG			HSG
99	HSL			HSL
100	HTN			HTN
101	HUB			HUB
102	HVH			HVH
103	IDI			IDI
104	IJC			IJC
105	IMP			IMP
106	ITC			ITC
107	KBC			KBC
108	KDC			KDC
109	KDH			KDH
110	KHG			KHG
111	KHP			KHP
112	KMR			KMR
113	KOS			KOS
114	KSB			KSB
115	LBM			LBM
116	LCG			LCG
117	LHG			LHG
118	LPB			LPB
119	LSS			LSS
120	MBB			MBB
121	MIG			MIG
122	MSB			MSB
123	MSH			MSH
124	MSN			MSN
125	MWG			MWG
126	NAF			NAF
127	NBB			NBB
128	NHA			NHA
129	NHH			NHH
130	NHT			NHT
131	NKG			NKG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
132	NLG			NLG
133	NO1			NO1
134	NSC			NSC
135	NT2			NT2
136	NTL			NTL
137	NVL			NVL
138	OCB			OCB
139	OPC			OPC
140	ORS			ORS
141	PAN			PAN
142	PC1			PC1
143	PDR			PDR
144	PET			PET
145	PGC			PGC
146	PGV			PGV
147	PHC			PHC
148	PHR			PHR
149	PLX			PLX
150	PNJ			PNJ
151	POW			POW
152	PVD			PVD
153	PVT			PVT
154	RAL			RAL
155	REE			REE
156	SAB			SAB
157	SAM			SAM
158	SBA			SBA
159	SBT			SBT
160	SCR			SCR
161	SCS			SCS
162	SFI			SFI
163	SGR			SGR
164	SGT			SGT
165	SHA			SHA
166	SHB			SHB
167	SHI			SHI
168	SJD			SJD
169	SJS			SJS
170	SKG			SKG
171	SMB			SMB
172	SSB			SSB
173	SSI			SSI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
174	ST8			ST8
175	STB			STB
176	STG			STG
177	STK			STK
178	SVC			SVC
179	SZC			SZC
180	TCB			TCB
181	TCD			TCD
182	TCH			TCH
183	TCL			TCL
184	TCM			TCM
185	TCO			TCO
186	TCT			TCT
187	TDG			TDG
188	TDM			TDM
189	TDP			TDP
190	TEG			TEG
191	THG			THG
192	TIP			TIP
193	TLG			TLG
194	TLH			TLH
195	TMS			TMS
196	TNH			TNH
197	TNT			TNT
198	TPB			TPB
199	TRC			TRC
200	TTA			TTA
201	TV2			TV2
202	TVS			TVS
203	VCB			VCB
204	VCG			VCG
205	VCI			VCI
206	VDS			VDS
207	VGC			VGC
208	VHC			VHC
209	VHM			VHM
210	VIB			VIB
211	VIC			VIC
212	VID			VID
213	VIP			VIP
214	VIX			VIX
215	VJC			VJC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
216	VND			VND
217	VNG			VNG
218	VNM			VNM
219	VNS			VNS
220	VOS			VOS
221	VPB			VPB
222	VPG			VPG
223	VPI			VPI
224	VRE			VRE
225	VSC			VSC
226	VSH			VSH
227	VTO			VTO
228	YEG			YEG

NGƯỜI LẬP	KIỂM SOÁT	Phó Tổng Giám Đốc
Nguyễn Thị Lan	Phạm Thị Nga	Nguyễn Thị Thu Hằng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT